

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Quốc N (tên gọi khác: Beo), sinh năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Quốc D, con bà: Phạm Thị Kim H.

Tiền án: Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Ngọc O, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CPNm, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2019, Thái Quốc N đang trên đường đi bộ về nhà. Khi đi qua nhà chị Hoàng Thị Ngọc O ở tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh thì N thấy xe mô tô biển số 79C1-027.16 của chị O dựng ở sân có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào rồi dắt xe ra cổng, điều khiển xe đến khu vực đường 3 Tháng 4. Lúc này, N thấy có ghế nệm để ở vỉa hè trước nhà 01 người dân và có 01 xe ô tô tải đậu ven đường, N dựng xe bên cạnh xe ô tô rồi nằm ngủ trên ghế nệm. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/9/2019, N gọi điện cho Đặng Nguyễn Tuấn A nói “có bạn cần tiền muốn bán xe không giấy tờ có mua không”. Khoảng 30 phút sau, A gọi lại cho N đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, N lấy 01 cờ lê trong hộp đựng phụ tùng của xe ô tô tải tháo biển số 79C1 – 027.16. N điều khiển xe đến khu vực đường Lê Đại Hành ở tổ dân phố Phú Lộc, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh. N vứt biển số xe vào bụi cây ven đường và giao xe cho A. Khoảng 03 ngày sau, A gọi điện cho N hỏi về nguồn gốc xe thì N nói xe do trộm cắp. Sau đó, bị phát hiện N gọi điện cho A lấy lại xe rồi giao lại cho Công an (bút lục số 28 đến 33; 63 đến 73).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/HĐĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 79C1 – 027.16 trị giá: 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Thái Quốc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Thái Quốc N và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Quốc N mức hình phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh trình bày các vấn đề khác của vụ án: Đối với Đặng Nguyễn Tuấn A có hành vi mua xe mô tô do Nguyễn bán nhưng khi mua A không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, đương sự không ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Thái Quốc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đồng thời, qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2019, tại tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh bị cáo Thái Quốc N đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 79C1-027.16, trị giá: 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được người bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phần dân sự nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu có yêu cầu sẽ xét xử sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Thái Quốc N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Thái Quốc N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Công an Tp. Cam Ranh;
- Bộ phận nghiệp vụ Công an Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại, Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng